

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 21 tháng 9 năm 2020  
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Khiết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Giáp Văn Phẩm  
2. Ông Vũ Ngọc Côn.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:***  
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 17/8/2020; Quyết định hoãn phiên toà số 82/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị H, sinh năm 1996

HKTT: Thôn M, xã GS, huyện LN, tỉnh BG.

(Vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt)

**\* Bị đơn:** Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn M, xã GS, huyện LN, tỉnh BG.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày:***

Chị kết hôn với anh Hoàng Văn H1 từ ngày 31/3/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã Giáp Sơn. Trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 8/2016, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh H1 không chăm lo cho cuộc sống gia đình dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị đã khuyên bảo nhiều nhưng vợ chồng không thể có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2019 đến nay, không còn quan tâm gì nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H1.

Về con chung: Chị và anh Hợi có 01 con chung tên Hoàng Thị TrM, sinh ngày 06/02/2015, hiện nay đang ở với anh Hợi. Khi ly hôn chị có nguyện vọng để anh Hợi tiếp tục nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị xác định vợ chồng không vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Hoàng Văn H1 vắng mặt tại địa Hợi. Xác minh tại gia đình anh Hợi thì bà Trần Thị Vòng là mẹ đẻ anh Hợi trình bày:*

Chị Hồng và anh Hợi kết hôn năm 2014. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hợi và chị Hồng như thế nào thì bà không rõ. Tháng 01/2019 thì chị Hồng bỏ hẳn về nhà bố mẹ đẻ sống đến nay. Cháu Hoàng Thị TrM do anh Hợi và tôi nuôi dưỡng từ đó đến nay. Hiện nay anh Hợi không có nhà, anh Hợi làm ở đâu, làm công việc gì thì bà không biết, thỉnh thoảng anh Hợi có liên lạc về gia đình. Đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn của chị Hồng và anh Hợi theo quy định pháp luật.

*Xác minh với chị Bàn Thị Mai là chị dâu của anh Hợi thì chị Mai trình bày:*

Chị Hồng và anh Hợi có 01 con chung là cháu Hoàng Thị TrM, hiện cháu đang ở cùng anh Hợi và bà Vòng. Anh Hợi đi làm thỉnh thoảng anh Hợi về thăm gia đình rồi lại đi ngay. Anh Hợi làm gì, ở đâu thì chị không biết.

*Xác minh với Công an xã Giáp Sơn thì được biết:*

Anh Hợi có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn nhưng từ tháng 5/2020 anh Hợi không có mặt tại địa Hợi. Trước khi đi, anh Hợi không khai báo tạm vắng. Cháu Hoàng Thị TrM sinh ngày 06/02/2015 đang sinh sống cùng gia đình anh Hợi. Chị Hồng không sống cùng cháu My và gia đình anh Hợi từ đầu năm 2019.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Hợi đều vắng mặt nên hòa giải không thành.

Ngày 29/6/2020, nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, chị Hồng và anh Hợi đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H.

+ Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn H1.

+ Về con chung: Giao cho anh Hợi tiếp tục nuôi con chung Hoàng Thị TrM, sinh ngày 06/02/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Hồng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồng thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Ngạn. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Đặng Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn là anh Hoàng Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Hồng và anh Hợi theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Hoàng Văn H1 kết hôn năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Hồng thì cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, anh Hợi không chăm lo cho cuộc sống gia đình dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị đã khuyên bảo nhiều nhưng vợ chồng không thể có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Hồng và anh Hợi đã ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Chị Hồng xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Hợi, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hợi.

Anh Hợi vắng mặt tại địa phương đã nhiều tháng, Toà án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Hợi không đến Toà án làm việc chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh Hợi không quan tâm đến gia đình và cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Hồng được ly hôn với anh Hợi.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Hồng và anh Hợi có 01 con chung tên Hoàng Thị TrM, sinh ngày 06/02/2015. Chị Hồng có nguyện vọng để anh Hợi nuôi con. Qua xác minh thì từ tháng 01/2019 khi vợ chồng ly thân, cháu My sống cùng anh Hợi và gia đình anh Hợi, đến nay cháu vẫn khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Mặc dù anh Hợi hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng để đảm bảo cuộc sống ổn định của trẻ, cần giao cháu My cho anh Hợi nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị Hồng xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hồng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn H1.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Thị TrM, sinh ngày 06/02/2015. Chị Đặng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Hồng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Hợi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Hồng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai số AA/2019/0001286 ngày 15/5/2020. Xác nhận chị Hồng đã thi hành xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H. Lục Ngạn;
- CCTHADS H. Lục Ngạn;
- UBND xã Giáp Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Khiết**